

KHẢO CỨU VĂN BẢN KHOA CÚNG TỔ ĐẠO QUÁN DO THIỀN SƯ THANH CAO BIÊN SOẠN

BÙI THỊ VÒNG*

Tóm tắt: Bài viết này tập trung nghiên cứu về cấu trúc văn thể của khoa cúng tổ Đạo Quán do thiền sư Thanh Cao biên soạn để minh định rằng khoa cúng tổ là loại văn thể quan trọng của văn hóa, văn học Phật giáo, cần phải được nghiên cứu dài hơi, tổng thể, và cần được đưa vào các từ điển văn học và từ điển Phật giáo. Nguồn tư liệu này có thể góp phần nghiên cứu lịch sử truyền thừa tông môn pháp phái, đồng thời là sử liệu nguyên cấp cho phép nghiên cứu về khoa nghi và văn hóa Phật giáo.

Từ khóa: Khoa cúng tổ, văn bản học, biên văn, văn thể Phật giáo, khoa nghi

Abstract: This article studies the structure of the text of the Đạo Quán Patriarch Worship Ceremony (gongzuke) compiled by Zen Master Thanh Cao, to argue that the Patriarch Worship Ceremony is an important literary genre of Buddhist culture and literature, which needs to be studied in a long-term, comprehensive manner, and in the future needs to be included in previous literary and Buddhist dictionaries. This source of information can contribute for studying the history of the transmission of Buddhist sects and schools, and is also a primary source of historical documents for the study of Buddhist ritual and culture.

Keywords: Patriarch Worship Ceremony, textology, parallel prose, Buddhist literature genre, Buddhist ritual

1. Lược sử nghiên cứu về khoa cúng tổ trong Phật giáo Việt Nam

Khoa cúng tổ là một loại hình văn bản Phật giáo đặc thù, chủ yếu viết bằng Hán văn. Nếu như các văn bản ghi chép về từ khúc, châu văn, tuồng chèo là các lời văn, lời hát và kịch bản của nghệ thuật diễn xướng truyền thống, thì khoa cúng tổ là loại văn bản ghi chép lại nội dung khoa nghi cúng chư tổ. Khoa cúng tổ thường có tính chất độc bản, lưu trữ và truyền thừa qua nhiều thế hệ trong nội bộ các sơn môn, hệ phái. Loại văn bản này lưu giữ nhiều thông tin sử liệu quan trọng về các danh tăng cũng như thông tin truyền thừa của

các hệ phái, sơn môn trong lịch sử Phật giáo Việt Nam; đồng thời đây cũng là những trước tác văn học đặc sắc của các danh tăng thời trung đại. Khoa cúng tổ được xem là một trong những tư liệu quan trọng, mang tính đặc thù khi nghiên cứu về hành trạng và đức hạnh của lịch đại chư tăng tại các ngôi chùa. Về thời điểm biên soạn, các khoa cúng tổ được biên soạn sau khi tổ đã viên tịch hoặc sắp viên tịch. Nội dung của khoa cúng bao gồm những lời tán dương công đức lúc sinh thời, và các đường thỉnh để cúng tổ.

* Pháp danh Thích Đàm Thủy, NCS., Học viện Khoa học xã hội

Tại kho cổ tịch của Viện Nghiên cứu Hán Nôm hiện còn lưu trữ một số văn bản khoa cúng tổ do các học giả EFEO sưu tầm giai đoạn đầu thế kỷ XX. Tiêu biểu như *Tiêu Sơn Thiên Tâm cúng tổ khoa* 焦山天心供祖科 do Tĩnh Từ 淨慈 sao chép năm Tự Đức thứ 3 (1850), kí hiệu A.2025, dày 36 trang. *Sùng Phúc tự chư tổ khoa* 崇福寺諸祖科, kí hiệu A.3130, soạn năm Tự Đức thứ 5 (1852) do đệ tử chùa Quang Ân soạn (光恩寺弟子拜書).

Bên cạnh đó, một số khoa cúng tổ còn được lưu trữ tại một số chốn tổ khác như: *Cúng danh dự Hòa thượng khoa* 供名譽和尚科 ở chùa Bộ La, xã Vũ Vinh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; *Cúng Thủy Nguyệt tổ khoa* 供水月祖科 thuộc kho sách của chùa Hòe Nhai tên chữ là Hồng Phúc tự số 19 phố Hàng Than, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; *Cúng sư nghi* 供師儀 lưu trữ tại chùa Liên Phái, địa chỉ ngõ chùa Liên Phái, số 182 phố Bạch Mai, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, do Như Như soạn năm Bính Ngọ niên hiệu Bảo Thái thứ 7 (1726) để cúng Hòa thượng Chân Nguyên¹.

Ngoài ra, chúng ta còn biết có đến hàng trăm khoa cúng tổ hiện đang còn được tàng trữ trong các chốn tổ khắp chùa chiền tự viện trên toàn quốc, như Thư viện Huệ Quang (chùa Huệ Quang, Thành phố Hồ Chí Minh), Trung tâm Văn hoá Phật giáo Liễu Quán (Huế), Trung tâm Tư liệu Phật giáo Việt Nam (chùa Đại Từ Ân) hiện đã đang sưu tầm nhiều loại hình tư liệu Phật giáo, trong đó cũng có chú ý đến khoa cúng tổ. Trên thực tế, số lượng các khoa

cúng tổ là khá lớn, đến nay chưa có số liệu thống kê chính thức, và cũng chưa có một chương trình sưu tầm tổng thể nào đối với loại hình tư liệu này. Do tư liệu nằm tản mát và có tính bí mật của từng sơn môn, nên việc sưu tầm, tiếp cận nguồn tư liệu này khá khó khăn. Cách tiếp cận hiệu quả nhất với nhóm tư liệu này là đi từ quan hệ nội bộ trong từng sơn môn, hoặc trong giới tăng lữ Phật giáo.

Việc nghiên cứu về khoa cúng tổ trước nay đã được thực hiện qua một số ít bài viết của các tăng ni và một số tác giả nhằm tìm hiểu hành trạng về các sư tổ các chốn thiền môn, như Thích Đồng Dưỡng trong bài “Phát hiện bản giới điệp của Thiền sư Đạo Lịch tại chùa Hòe Nhai” đã so sánh sử liệu trong *Khoa cúng tổ* và văn bia tại chùa Hòe Nhai để đưa ra giả thuyết rằng, vị trụ trì thứ 8 là Thanh Như Chiếu Pháp, húy là Đạo Sinh Quang Lịch Minh Đạt và Đạo Lịch có lẽ là tên gọi tắt của pháp húy Đạo Sinh Quang Lịch². Trong một số bài khác, như “Sử liệu về thiền sư Như Sơn”, Thích Đồng Dưỡng sử dụng *Khoa cúng tổ* chùa Hồng Phúc với tư cách là một loại hình sử liệu nguyên cấp để phục dựng hành trạng của thiền sư Như Sơn trong mối quan hệ với hệ phái³. Trong bài “Thử đặt lại vấn đề có phải chùa Liên Hoa chính là chùa Liên Phái hay không”, tác giả bài viết tiếp tục sử dụng văn bản *Cúng sư nghi* (*Khoa cúng tổ* chùa Hàm Long do tổ Như Trùng do Tính Ngạn soạn) để làm cơ sở cho việc nghiên cứu về tên gọi ngôi chùa⁴. Như vậy, có thể thấy rằng, trong thời gian từ 2011- 2016, Thích Đồng Dưỡng đã liên tục sử dụng *Khoa cúng tổ* như là nguồn sử liệu chính thức để nghiên cứu lịch

sử Phật giáo trong sự đối sánh với các nguồn sử liệu thư tịch và bi ký khác.

Nghiên cứu về khoa cúng tổ dưới góc độ văn hiến học, nhóm tác giả Trần Trọng Dương và Trịnh Khắc Mạnh đã nhắc đến khoa cúng tổ như một loại hình tư liệu đặc thù thuộc nhóm văn hiến Phật giáo⁵. Trần Trọng Dương cho rằng cúng tổ khoa (供祖科), hay cúng sư nghi (供師儀) là một loại hình văn bản khoa nghi dùng để thực hành nghi lễ cúng các vị tổ sư, trong các dịp hành khoa nhân ngày giỗ tổ, các đệ tử sẽ diễn khoa này trong sự kết hợp với nhạc vũ Phật giáo. Từ những khảo sát trong bài viết, tác giả nhận định rằng, đây là một loại hình văn học hàn lâm có tính từ chương cao, thường sử dụng biện văn kết hợp với một số văn thể khác⁶.

Đỗ Văn Đô đã tiến hành nghiên cứu chi tiết về văn bản cúng tổ Thủy Nguyệt từ góc độ văn hiến học Phật giáo, khảo sát tình hình văn bản, phân tích một số đặc điểm ngôn ngữ và văn chương cũng như cấu trúc văn bản của một khoa nghi cúng tổ, từ đó cho rằng: “*Khoa cúng tổ* nói chung và *Cúng Thủy Nguyệt tổ khoa* nói riêng là thuộc nhóm văn bản sử liệu nguyên cấp và là loại hình văn bản văn hiến Phật giáo đặc thù. Đây cũng là loại hình văn bản đặc thù của Phật giáo mang những nét đặc trưng về văn bản văn hiến của Phật giáo. Loại hình sử liệu này có những nét giống với loại hình sử liệu văn bia chùa (bia tháp, bia hành trạng). Để đi sâu tìm hiểu lịch sử Việt Nam nói chung và lịch sử Phật giáo Việt Nam nói riêng thì Khoa cúng tổ và văn bia chùa là nguồn tài liệu rất thiết thực, hữu ích, cần thiết.”⁷.

Thích Tiên Đạt dựa vào khoa cúng của chốn tổ và các tư liệu *Tào Động Tông Nam truyền tổ sư ngữ lục*, *Thiền uyển kế đặng lục*, các tư liệu bia kí, để nghiên cứu về pháp mạch truyền thừa của tông Tào Động⁸. Nguyễn Hữu Sử dựa vào bản *Khoa cúng tổ* để viết về Thiền sư Thích Tính Chúc Đạo Chu, bài viết là một phần trong tổng quan nghiên cứu về các vị thiền sư Việt Nam từ thế kỷ XVII trở lại đây và cũng là bước đầu nghiên cứu của người viết về một vị thiền sư dòng thiền Tào Động ở Việt Nam⁹. Phạm Văn Tuấn cũng dựa vào *Khoa cúng tổ* chùa Hòe Nhai và *Khoa cúng tổ* chùa Tiêu Sơn để nghiên cứu về vị tổ thiền sư Như Sơn, trong mối giao thoa giữa phái Lâm Tế và phái Tào Động giai đoạn cuối thế kỷ XVII đầu thế kỉ XVIII¹⁰. Hoàng Thị Thu Hường đã giới thiệu văn bản cúng tổ dày 65 trang này gồm các phần sau: 1/ Bài thơ nói về nguồn gốc chi phái, 2/ Phần cúng chung cho các vị Phật và Bồ tát, 3/ Phần cúng chung cho các tổ của Việt Nam, gồm các thiền sư: Thanh Lâm Minh Văn, Thanh Hoàng Thông Tuệ, Khoan Nhân Tinh Tiến Bồ Tát, Chính Đản Trọng Văn, Chính Lương Càn Kiệt, Đạo Nguyên hòa thượng, Chân Tĩnh, Huyền Cơ, Chân Thường An Lạc, Độ Sinh; 4/ Phần hợp cúng cao tăng tổ khảo cùng chúng sinh từng vãng lai đến bản giáo¹¹. Năm 2023, Thích Thanh Phương giới thiệu dịch chú một số đoạn khoa nghi và nhắc đến khái niệm “đường thỉnh” của khoa cúng tổ¹².

Liên quan đến Thiền sư Thanh Cao, Lê Quốc Việt đã giới thiệu về Hòa thượng Thanh Cao có công lao trong việc khắc in bộ sách *Hải Thượng y tông tâm lĩnh* và giới

thiệu về khoa cúng tổ *Thanh Cao tổ sư khoa* 清高祖師科 lưu trữ tại chùa Linh Sơn - Đại Tráng và giới thiệu về văn bia *Thanh Cao bi ký* 清高塔碑記, lưu trữ tại vườn tháp chùa Linh Sơn- Đại Tráng¹³. Năm 2021, Bùi Thị Vòng (Thích Đàm Thủy) đã sử dụng khoa cúng tổ chùa Đại Tráng để xác định rằng thiền sư Thanh Cao viên tịch vào ngày 23 tháng 10 năm Giáp Ngọ niên hiệu Thành Thái thứ 7, tức năm 1896¹⁴.

Ngoài ra, còn một số bài viết, công trình nghiên cứu khác dựa vào nguồn tư liệu khoa cúng tổ để nghiên cứu theo các hướng tiếp cận khác mà tôi chưa thể cập nhật hết trong bài viết này.

Cho đến nay, giới học giả chủ yếu sử dụng khoa cúng tổ như một loại hình sử liệu để nghiên cứu về lịch sử truyền thừa pháp mạch của các sơn môn pháp phái. Bên cạnh đó là nghiên cứu về mặt cấu trúc của khoa cúng tổ, như Trần Trọng Dương (2018) nhấn mạnh đến sự liên kết giữa văn bản với khoa nghi, chức năng văn hóa và đặc điểm văn thể (biên ngẫu), Hoàng Thu Hường (2021) chú ý tới kết cấu bốn phần của văn bản khoa cúng tổ được chia theo đối tượng được cúng. Quan trọng nhất, Đỗ Văn Đô đã có một nghiên cứu chuyên sâu đầu tiên lấy khoa cúng tổ Thủy Nguyệt làm đối tượng khảo sát, tiếp cận văn bản từ góc độ văn hiến học Phật giáo. Công trình này đã tiến hành khảo sát văn bản, nghiên cứu ngôn ngữ và cấu trúc văn thể (với nhiều đường thỉnh), cũng như khai thác các giá trị sử liệu để nghiên cứu về quá trình truyền đăng từ tổ Thủy Nguyệt trở về sau.

Trên tinh thần kế thừa các thành quả nghiên cứu của những người đi trước, tôi đã tiến hành sưu tầm được một số văn bản

khoa cúng tổ liên quan đến thiền sư Thanh Cao, từ đó tiến hành nghiên cứu về các văn bản này, ngõ hầu nâng cao nhận thức chung về thể loại khoa cúng tổ, cũng như những đóng góp của tư liệu này đối với văn hiến Phật giáo.

2. Khảo tả văn bản và giới thiệu chư Tổ

2.1. Khảo tả văn bản

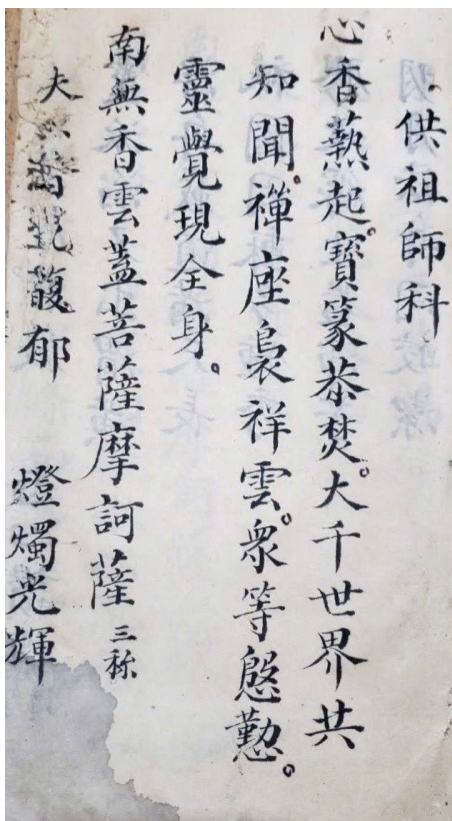
Trong quá trình nghiên cứu về tổ Thanh Cao, tôi đã nhiều lần điền dã thực địa tại chùa Linh Sơn- Đại Tráng (thành phố Bắc Ninh) để tìm kiếm nguồn tư liệu. Chùa hiện còn lưu trữ ba văn bản khoa cúng tổ. Thứ nhất là khoa cúng tổ Đạo Quán, văn bản viết tay, do thiền sư Thanh Cao soạn viết để cúng tổ Đạo Quán, pháp danh là Thích Vô Trước Thiền sư. Thứ hai là khoa cúng Tổ sư Thanh Cao, là văn bản viết tay, do đệ tử sơn môn đời sau viết dùng để cúng Tổ. Thứ ba là khoa cúng Tổ Đại Tráng, là văn bản viết tay, do thế hệ đệ tử đời sau soạn viết cúng lịch đại Tổ sư sơn môn và cúng Tổ Đại Tráng, có đường thỉnh Tổ sư Thanh Cao.

Trong số ba văn bản trên, tôi đặc biệt chú ý đến văn bản cúng tổ Đạo Quán do Thiền sư Thanh Cao biên soạn. Văn bản viết bằng chữ Hán, gồm 16 tờ (32 trang), mỗi trang có 6 dòng, mỗi dòng chép từ 6-7 chữ đến 14 chữ. Chữ Hán viết theo khải thư chân phương, nghiêm cẩn. Trang đầu ghi tên sách là *Cúng tổ sư khoa* 供祖師科. Trang 32 ghi “Bật Số giới pháp danh Thanh Cao kính soạn” 苾芻戒法名清高敬撰. Phía trước chữ “Bật Số” 苾芻 bị rách mất khoảng 5 chữ. Một số chữ Hán “Vân sung ngưỡng tán” 雲充仰讚 là từ trang lót ở phía sau in lên. Nếu chỉ nhìn

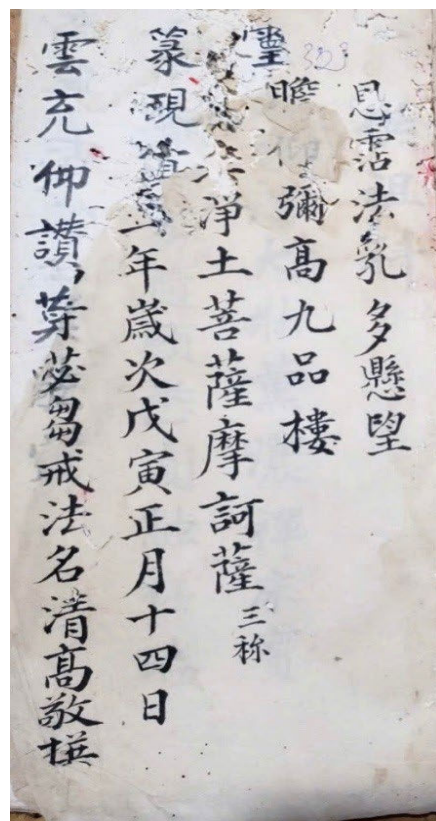
trên ảnh đen trắng thì tưởng là một dòng, nhưng khi khảo sát thực tế, quan sát trực tiếp bằng mắt thường tình trạng văn bản thì mới biết là ở trang sau in lên. Bằng kinh nghiệm và tri thức nhiều năm về chốn tổ Linh Sơn - Đại Tráng, tôi có thể nhận định rằng, văn bản *Cúng tổ sư khoa* là một tác phẩm do Thiền sư Thanh Cao soạn. Đây là một cứ liệu văn bản quan trọng, cung cấp thêm cho độc giả về một tác phẩm của thiền sư Thanh Cao chưa từng được công bố trong các công trình, bài viết trước đây¹⁵.

Về dòng ghi niên đại của khoa cúng, văn bản bị mỗi một đục rách mất nhiều chữ, chỉ còn một số chữ như sau: [...] *nhất niên, tuế thứ Mậu Dần chính nguyệt thập tứ nhật*

□□□□一年歲次戊寅正月十四日 <trang 32.4> (trang 32 dòng 4, từ phải sang trái), nghĩa là “ngày 14 tháng giêng năm Mậu Dần” và rách mất một số chữ ghi niên hiệu. Những khảo cứu trước đây của tôi cho thấy, Thiền sư Thanh Cao kế đăng trụ trì làm vị Tổ thứ 4 của chùa Linh Sơn vào năm 1859, mất năm 1894¹⁶. Năm Mậu Dần là năm 1878, thuộc niên hiệu Tự Đức thứ 31. Như vậy, có thể bổ sung cho 4 chữ bị rách của dòng niên đại biên soạn như sau: [嗣德三十]一年歲次戊寅正月十四日 (Tự Đức tam thập *nhất niên, tuế thứ Mậu Dần chính nguyệt thập tứ nhật*), nghĩa là: ngày 14 tháng giêng năm Mậu Dần (1878) niên hiệu Tự Đức thứ 31.



Trang 1



Trang 32

Cúng tổ sư khoa (khoa cúng tổ Đạo Quán)

Nguồn ảnh: Bùi Thị Vòng (Thích Đàm Thủy) chụp tại chùa Đại Tráng

2.2. Giới thiệu về Thiền sư Thanh Cao

Thiền sư Thanh Cao (1835-1894)¹⁷ họ Nguyễn có thể danh là Tam Tĩnh, hiệu là Thanh Cao, người Mặc Xá xứ Hải Đông, pháp danh là Sinh Định Thích Không Không Luật Sư. Ngài là đời thứ 9 của phái Tào Động, với sơ tổ là ngài Thủy Nguyệt. Theo nội dung văn bia *Thanh Cao tháp bi kí* 清高塔碑記 tại chùa Đại Tráng (thành phố Bắc Ninh), ngài từ nhỏ đã có chí xuất gia tu học, trụ trì trách tích ở chùa Cổ Vũ Sơn hơn ba mươi năm, những người theo học nghe ngài thuyết pháp ở Kinh Bắc chiếm đến già nửa. Thiền sư có công xây dựng thêm cảnh chùa Đồng Nhân - Đại Tráng vào năm 1877. Tại chùa Đại Tráng, ngài đã cho khắc in nhiều cuốn kinh Phật như *Nhất vạn tam bách kinh* 一萬三百經, *Tứ thiên cửu bách kinh* 四千九百經, *Cửu thiên nhất bách kinh* 九千一百經, *Long Hoa tam hội Phật* 華龍三會佛, *Nhất thập phương tăng già cúng kính* 一十方僧伽供經 và *Hải Thượng Lãn Ông y tông tâm lĩnh* 海上懶翁醫宗心領. Trong lúc hoằng giáo, ngài từng biên soạn sách thuốc, cứu chữa giúp dân khỏi cảnh đói khổ. Năm 1889, ngài Thanh Cao cùng phái đoàn nước Đại Nam tham dự đấu xảo tại Pháp, nhân chuyến này ngài soạn cuốn *Tây hành nhật kí* 西行日記 bằng chữ Nôm (kí hiệu AB.541, Viện Nghiên cứu Hán Nôm). Khi về nước, ngài được ban là Thượng Nhân Như Tây, đồng thời được phong là Lưỡng quốc Hòa thượng. Theo khoa cúng tổ tại chùa Đại Tráng, thì ngài viên tịch vào ngày 23 tháng 10 năm Giáp Ngọ (1894) niên hiệu Thành Thái thứ 7, tháp mộ của ngài tên là *Thanh Mặc tháp* 清墨塔, đặt ngay trong vườn tháp của chùa Đại Tráng¹⁸. Tác

phẩm của Thiền sư có: *Tây hành nhật kí* 西行日記, *Cúng tổ sư khoa* 供祖師科 và một số tác phẩm khác.

2.3. Giới thiệu về Thiền sư Đạo Quán

Về Tổ sư Đạo Quán, trong nội dung *Cúng tổ sư khoa* 供祖師科, thân thế của Tổ được Thiền sư Thanh Cao ghi lại khá rõ ràng. Tổ Đạo Quán có pháp danh là Thanh Ấn Thích Vô Trước 苾芻戒道鑰法名清印釋無著祖師菩薩 (trang 15). Ngài thuộc dòng Tào Động linh phái, bắt nguồn từ sông Vị Hoàng, phát triển khắp phủ Thiên Trường / 靈派滔滔出渭潢, 浮舟載道滿天長 (trang 2).

“Tổ Đạo Quán người họ Cao, quê ở Giao Thủy, Nam Định. Lúc nhỏ được cha mẹ nuôi dạy cẩn thận, lớn lên sớm có lòng từ bi, mới 12 tuổi đã hiểu được chính pháp. Khi ở trong “Trung Đạo”, sớm hiểu được pháp tính, trong 6 tháng đã được thọ ký truyền chân tông từ tổ Đại Quang. Từ đó trở đi ngày ngày hầu tổ Đạo Nguyên, trì niệm Phật hiệu”. 膠水高門定是生緣之處, 震少蒙鞠育, 天慕慈悲, 十二歲穎悟正法。投中道而了明法性, 六月間參隨膝下, 得大光而授記真宗, 辰辰給侍道源師, 日日念持安國佛 (trang 15- 16).

Trong lời văn cúng Tổ, Thiền sư Thanh Cao miêu tả về Tổ Đạo Quán như sau:

“Dáng vẻ trang nghiêm, chí khí cao cả, được mọi người trong chùa tôn kính vì sự tu hành trong sạch thanh tao. Chư tăng đều ca ngợi ngài là người nhanh giác ngộ, chỉ nghe một lời đã hiểu sâu xa, như thấu tận bể sâu rộng lớn, càng sâu càng bí ẩn... Tìm về hang cùng suối tận, xách gầu múc nước, ngược dòng sông Trường Giang về nguồn chân thật, nước chảy ào ào. Rửa chân trèo

lên đỉnh núi cao, thấu suốt giáo pháp Phật Tổ, ngày đêm đọc tụng *Tam tạng kinh*, cứu xét kỹ càng như con rồng giác ngộ với lông và sừng. Núi sông đi lại mòn cả hai đôi giày, ngộ ra tâm vô trụ của Kim Cương, xứng đáng ngồi vào pháp tòa gặp duyên lành nơi đất thiêng/ 形儀挺持, 志氣高開, 俗諦每器其院清修. 僧多推其早悟, 領畧片言下涵, 海底廣而海底廣而深魅愈... 深尋石磊之活派清清, 攜甌汲水, 上溯浙江之真源浩浩, 洗足登垓錮窮佛祖肝筋, 日夜披宣三藏教究盡是覺龍毛角, 山川跋涉兩磨鞋. 悟金剛無住之本心. 應寶地有緣之法席”. (trang 17-18).

Cốt cách của Tổ Đạo Quán được Thiền sư Thanh Cao ca ngợi: “Tính trời sáng láng, tâm địa như nước trong, trí tuệ sáng ngời. Sau khi dứt hết các công án thiền, vẫn giữ đạo nghiêm cẩn, đạo hạnh cao cả, tuổi tám mươi mà vẫn mạnh khỏe. Gậy tích trượng gõ vang, xuất nhập giữa chốn Nho lâm và giới Phật, áo pháp khoác lên người, tự tại thông dong dạo chơi nơi rừng thiền danh tiếng. Được biết đến như bậc tông chủ gánh vác đại pháp, như cột trụ nâng đỡ mái nhà Phật pháp, quả thật là bậc thầy thấu hiểu huyền cơ”¹⁹.

Qua lời văn trong khoa cúng tổ, có thể nhận thấy Tổ Đạo Quán là người tu tập giữ đạo, thông thuộc kinh điển Phật giáo, Nho giáo, là một bậc chân tu dốc lòng tu trì và sớm đắc đạo. Thiền sư Thanh Cao qua lời văn trong khoa cúng tổ đã thể hiện được sự ngưỡng mộ, tôn kính với bậc tiền bối chân tu.

Năm Tự Đức thứ 31 (1878) khi tổ Đạo Quán mất, Thiền sư Thanh Cao đã soạn khoa cúng tổ và còn lưu lại được đến ngày nay.

3. Khảo cứu về cấu trúc văn thể của *Cúng tổ sư khoa* 供祖師科

Trước nay, giới nghiên cứu văn học ít để ý đến khoa cúng tổ với tư cách là một thể loại văn học. Khái niệm *cúng tổ khoa* thậm chí còn chưa từng xuất hiện trong bất kỳ cuốn từ điển nào, kể cả *Từ điển văn học* (bộ mới, 2006), *Từ điển thuật ngữ văn học* ở Việt Nam, và *Văn hiến học từ điển* của Trung Quốc.

Khi tác giả Đỗ Văn Đô làm luận văn Thạc sĩ, cúng tổ khoa mới được đề xuất nghiên cứu với tư cách là một tư liệu văn hiến Phật giáo, và được nhận định như là một loại văn thể độc đáo của văn học Phật giáo Việt Nam nói riêng và văn học trung đại Việt Nam nói chung. Tác giả đã dành hơn mười trang viết để giới thiệu một số văn thể tích hợp trong khoa cúng tổ, cũng như một số thuật ngữ liên quan. Tác giả cho rằng: “*Khoa cúng tổ* là một loại hình khoa nghi vì thế trong khoa xuất những từ ngữ, ngôn từ đặc trưng của hình thức hành trì khoa nghi điển hình như *kệ, tụng, niệm, thỉnh, xướng, cung văn, phù dĩ, phục dĩ, cung duy, duy nguyện*,... Đây là cấu trúc theo thứ tự của thi thể và văn thể nằm trong văn bản khoa cúng tổ. Đây đồng thời cũng là các dấu hiệu ngữ ngôn cho phép xác định cấu trúc của văn bản”²⁰. Với các tiêu chí ngôn ngữ như vậy, tác giả đã chia *Cúng Thủy Nguyệt tổ khoa* làm 47 ngữ đoạn. Tác giả cho rằng cấu trúc của khoa cúng sơ tổ Thủy Nguyệt cũng có cấu trúc tương tự như các khoa cúng tổ nói chung, chỉ có phần 1, 44, 45, 46 là phần riêng có của khoa cúng Thủy Nguyệt, còn lại đều giống thể thức chung²¹. Tuy nhiên, đây chỉ là cách phân chia ngữ đoạn mà không phải là

cấu trúc của khoa nghi. Muốn xác định cấu trúc của một khoa cúng tổ thì cần phải có sự khái quát hóa sâu hơn và áp dụng nhiều tiêu chí, cả về ngôn ngữ, lẫn nội dung và cách hành khoa.

Trong bài viết về Tổ Như Trùng Lân Giác, Thích Tiến Đạt (2023) có khái quát cấu trúc khoa nghi cúng tổ Chân Nguyên gồm có các phần sau: 1. Hương tán, 2. Chí tâm tán lễ, 3. Kệ tán, 4. Cung Thủy Văn, 5. Cung Hương Văn, 6. Phụng Thịnh Văn, 7. Ba đường biệt thỉnh (Hành trạng), 8. Thịnh Gia tiên Tôn sư, 9. Thịnh môn đồ Pháp quyến, 10. Kệ an tọa, 11. Phụng hiến, 12. Tuyên sớ, 13. Phụng tống, lễ tạ.²²

So sánh với cấu trúc khoa cúng tổ Đạo Quán, chúng tôi thấy cơ bản cấu trúc hai khoa là tương đối trùng nhau. Xin khảo tả lại cơ cấu các đường thỉnh của khoa như sau:

A. Phần đầu Lễ tán:

(1) Tán hương văn <trang 1.2 đến 1.5>:

+ Bắt đầu từ đoạn *Tâm hương nhiệt khởi* 心香熱起 (tâm hương vừa khởi) <1.2.> nhịp: 4/4/6/5/4/5.

+ Kết ở câu *Nam mô hương vân cái Bồ tát ma ha tát* 南無香雲蓋菩薩摩訶薩 <1.5>

(2) Tán lễ văn <1.6-3.4> là thỉnh xuất thân độ nhân sinh:

+ Bắt đầu từ đoạn *Phù dĩ, hương hoa phức úc, đặng chúc quang huy, pháp tòa trang nghiêm, chí tâm tán lễ* (cử tán) (nghĩa là: Kính đem: Hương hoa thom ngát, đèn nền huy hoàng, pháp tòa trang nghiêm, hết lòng xưng tán) 夫以, 香花馥郁, 燈燭光輝, 法座莊嚴, 志心讚禮 (拳讚) (nghĩa là: Kính đem: Hương hoa thom ngát, đèn nền huy hoàng, pháp tòa trang nghiêm, hết lòng xưng tán), nhịp 4/4/4/4.

+ Kệ thất ngôn bát cú Đường luật: 7/7/7/7/7/7/7/7.

+ Kết thúc ở đoạn *Nam mô độ nhân sư Bồ tát Ma ha tát* 南無度人師菩薩摩訶薩 <3.4>.

(3) Cung thủy văn <3.5-7.6>:

+ Bắt đầu từ đoạn *Thiệt dĩ 竊 以* <3.5> (trộm nghĩ); đoạn biên văn được kết bằng *Giáo hữu chân ngôn, cẩn đương trì tụng* 教有真言, 謹當持誦 <6.1>, (Kinh chú có dậy, kính cẩn trì tụng);

+ Bài thất ngôn tứ tuyệt (7/7/7/7),

+ Thủy tán: thất ngôn tứ tuyệt (7/7/7/7),

+ Kết thúc bằng *Nam mô Thanh lương Địa Bồ tát Ma ha tát* 南無清涼地菩薩摩訶薩 <7.6>.

(4) Cung hương văn <8.1-10.6>:

+ Bắt đầu từ *Cung văn 恭聞* (Cung kính nghe) <8.1>, biên văn được kết bằng *Giáo hữu chân ngôn, cẩn đương trì tụng* 教有真言, 謹當持誦 <6.1>

+ Bài kệ thất ngôn tứ tuyệt (7/7/7/7),

+ Kết bằng *Nam mô hương cúng dàng bồ tát ma ha tát* 南無香供養菩薩摩訶薩 (3 lần tụng) <10.6>

B. Phần chính: gồm có 5 đường như sau:

(5) Phụng thỉnh văn <11.1-15.4>:

+ *Cung văn 恭聞* <11.1>, biên văn: bắt đầu bằng câu *Bồ Đề thụ trưởng* 菩提樹長 <11.1.> và kết thúc ở cụm *cẩn đương trì tụng* 謹當持誦 <13.4>.

+ Kệ: thất ngôn tứ tuyệt <13.5-14.2> cùng lời Phạn chú.

+ Bài tán <15.1-15.3>

+ Kết thúc ở câu *Nam mô hương cúng dàng Bồ tát ma ha tát* 南無香供養菩薩摩訶薩 <15.4>

(6) Đường thỉnh Tổ Đạo Quán (lần 1) <15.5-17.4>:

+ Bắt đầu bằng *Cẩn vận chân hương chí tâm bái thỉnh* 謹運真香志心拜請, <15.5>, đoạn biên văn <15.6-17.5>.

+ *Cung duy: Hương Trà tháp bát số giới Đạo Quán pháp danh Thanh Ấn Thích Vô Trước tổ sư Bồ Tát Thiên tọa hạ* 恭惟香茶塔苾芻戒道鑪法名清印釋無著祖師菩薩禪座下 <17.5-18.1>.

+ *Duy nguyện* 惟願 (Kính xin): 7/7/7/7 (thất ngôn tứ tuyệt), kết thúc đường thỉnh bằng ba chữ *Hương hoa thỉnh* 香花請 <18.4>.

(7) Đường thỉnh Tổ Đạo Quán (lần 2) <18.4-20.6>:

+ Bắt đầu từ *Tái vận chân hương/ chí tâm bái thỉnh* 再運真香/志心拜請 <18.4>, biên văn <18.5-20.2>.

+ *Cung duy: Hương Trà tháp bát số giới Đạo Quán pháp danh Thanh Ấn Thích Vô Trước Tổ sư Bồ tát Thiên tọa hạ* 香茶塔苾芻戒道鑪法名清印釋無著祖師菩薩禪座下 <20.3>.

+ *Duy nguyện: 7/7/4/4*, và kết bằng ba chữ *Hương hoa thỉnh* 香花請 <20.6>.

(8) Đường thỉnh Tổ Đạo Quán (lần 3) <21.1-24.2>:

+ Biên văn: Bắt đầu từ *Tái vận chân hương/ chí tâm bái thỉnh* 再運真香/志心拜請 <21.1>, đến *Tính thiên nhật lãng* 性天日朗 <22.2-> đến *Thiết giáo đầu cơ* 設教授機 <23.4>

+ *Cung duy: Hương Trà tháp bát số giới Đạo Quán pháp danh Thanh Ấn Thích Vô Trước tổ sư Bồ tát Thiên tọa hạ* 香茶塔苾芻戒道鑪法名清印釋無著祖師菩薩禪座下 <20.3>.

+ *Duy nguyện: 7/7/4/4* và kết thúc ở 3 chữ *Hương hoa thỉnh* 香花請 <24.2>.

(9) Đường thỉnh chân tục nhị đế (1 đường) <24.3- 25.6>:

+ Bắt đầu từ: *Tái vận chân hương chí tâm bái thỉnh* 再運真香志心拜請 <24.3>

+ Biên văn: từ *chân tục nhị đế* 真俗二諦 <24.4> đến *trùng trùng quyến thuộc* 重重眷屬 <25.5>.

+ *Duy nguyện: ... Hương hoa thỉnh* 香花請 <24.6>.

(10) Kệ an tọa <26.1-26.6>:

+ Bắt đầu từ *Thượng lai phụng thỉnh* 上來奉請 <26.1>.

+ Bài kệ: thất ngôn tứ tuyệt 7/7/7/7 <26.2-26.5>.

+ Kết bằng: *Nam mô Vân lai tập Bồ tát ma ha tát* 南無雲來集菩薩摩訶薩 (3 lần) <25.6>.

C. Phần ba Lễ tạ:

(11) Hiến cúng hồi hương <27.1-33.5>:

+ Bắt đầu từ *Phục vọng* 伏望 <27.1>.

+ Biên văn: từ *Pháp thân thường trụ* 法身常住 <27.1> cho đến câu *Cẩn đương trì tụng* 謹當持誦 <27.5>.

+ Phạn chú: từ <27.6> đến <28.3>.

+ Kết bằng *Nam mô phổ cúng dàng Bồ tát ma ha tát* 南無普供養菩薩摩訶薩 <28.4>

(12) Tuyên số <28.5-29.5>:

+ Bắt đầu từ: *Tư giả hiến cúng vân* 茲者獻供云 <28.5> đến *Cẩn đương trì tụng* <29.2>.

+ *Thượng phụng văn số, tuyên đọc chu viên, nguyện thùy kim thủ phóng hào quang, chấp chiếu bạc tình đương hỏa hóa* 上奉文疏宣讀願垂金手放毫光執照薄情

當火化 <29.2> nghĩa là: “Trên dăng văn số, tuyên đọc khắp đàn, nguyện buông tay vàng phóng hào quang, chứng giám lòng mọn hỏa hóa”.

+ Kết bằng: *Nam mô dăng vân lộ Bồ tát ma ha tát* 南無登雲路菩薩摩訶薩 (đọc 3 lần) <29.5>.

(13) Phụng tống, lễ tạ <29.6>:

+ Biên văn: bắt đầu từ [...] [*phong lai*] *sơ trúc/ phong khứ nhi trúc bất lưu thanh* [...] [風來]疎竹, 風去而竹不留聲 <29.6> kết thúc ở một đoạn rách chữ thuộc vị trí <31.6>, cuối có chú lưỡng cước chữ nhỏ: “đại chúng cùng tán xướng niệm Phật”.

+ Kệ: thất ngôn bát cú (7/7/7/7/7/7/7/7), bị rách mất câu đầu tại vị trí <32.1>, kết ở câu cuối là *Chiêm ngưỡng di cao cửu phẩm lâu* 瞻仰彌高九品樓 <33.2>.

+ Kết bằng: [*Nam mô*] [...] *tịnh độ Bồ tát ma ha tát* 南無[...]淨土菩薩摩訶薩 <33.5>.

Cuối văn bản là dòng niên đại [...] *nhất niên tuế thứ Mậu Dần chính nguyệt thập tứ nhật* [...] 一年歲次戊寅正月十四日 <33.5> và dòng lạc khoản [...] *Bật Sô giới pháp danh Thanh Cao kính soạn* [...] 苾芻戒法名清高敬撰 <33.6>.

Nhìn vào phần khảo tả văn bản, người đọc đã phân nào hiểu được cấu trúc văn thể của khoa cúng tổ. Trước nay, kĩ năng xác định văn thể là một trong những kĩ năng quan trọng của nghiên cứu văn hiến học nói chung, văn thể học nói riêng. Việc xác định cấu trúc văn thể, với những thành tố nội tại cấu tạo nên từng văn thể đó, sẽ giúp ích rất nhiều cho công việc chấm câu, hiệu điểm, phiên dịch, chú giải. Ví dụ, cấu trúc

của từ khúc sẽ rất khác với cấu trúc của ca trù, cấu trúc của minh văn (thời Lý - Trần) sẽ khác với cấu trúc của sắc phong, cũng như các văn bản Châu bản (văn bản hành chính). Như dẫn ở trên, người đọc có thể thấy, cấu trúc của khoa cúng tổ gồm 13 phần khác nhau. Trong mỗi phần lại có cấu trúc riêng. Từ góc nhìn của chủ thể văn hóa (tu sĩ Phật giáo), các phần của khoa cúng tổ được gọi bằng khái niệm “đường” hay “đường thỉnh”. Đây là một khái niệm được lấy từ cách hành khoa được lưu hành trong nhà chùa với các giai đoạn nghi lễ khác nhau với chức năng khác nhau tương ứng với lời văn được tuyên thỉnh. Điềm đáng lưu ý là, trong các văn bản gốc, chư tổ soạn văn bản không ghi tên gọi của từng đường thỉnh như chúng tôi đã nêu, mà các đường được mở bằng các cụm từ đặc định, như:

Phù dĩ <1.6>, *Thiệt dĩ* 竊以 <3.5>, *Cung văn* 恭聞 <8.1>, <11.1>, *Thượng lai* 上來 奉請 <26.1>, *Phục vọng* 伏望 <27.1>, *Tư giả* 獻供云 <28.5> và kết bằng các cụm như: *Nam mô hương cúng dàng bồ tát ma ha tát* 南無香供養菩薩摩訶薩 <15.4>, *Nam mô độ nhân sư Bồ tát ma ha tát* 南無度人師菩薩摩訶薩 <3.4>, *Nam mô Thanh lương địa Bồ tát ma ha tát* 南無清涼地菩薩摩訶薩 <7.6>, *Hương hoa thỉnh* 香花請 <18.4>, *Nam mô Vân lai tập Bồ tát ma ha tát* 南無雲來集菩薩摩訶薩 (3 lần) <26.6>, *Nam mô phổ cúng dàng Bồ tát ma ha tát* 南無普供養菩薩摩訶薩 <28.4>, *Nam mô dăng vân lộ Bồ tát ma ha tát* 南無登雲路菩薩摩訶薩 (đọc 3 lần) <29.5>, [*Nam mô*] [...] *tịnh độ Bồ tát ma ha tát* 南無[...]淨土菩薩摩訶薩 <33.5>. Mỗi câu kết này thường được tụng 3 lần.

Dưới đây, tôi muốn so sánh cấu trúc văn thể của khoa cúng tổ Đạo Quán với khoa cúng tổ Chân Nguyên do Như Trừng

soạn năm 1726 (qua khảo cứu của Thích Tiến Đạt) để có nhận thức sâu hơn về loại hình văn thể này.

STT	Khoa cúng tổ Chân Nguyên	Khoa cúng tổ Đạo Quán
1	Hương tán 香讚	Hương tán 香讚
2	Chí tâm tán lễ 志心讚禮	Chí tâm tán lễ 志心讚禮
3	Kệ tán 喝讚	(Không có)
4	Cung thủy văn 恭水聞	Cung thủy văn 恭水聞
5	Cung hương văn 恭香聞	Cung hương văn 恭香聞
6	Phụng thỉnh văn 奉請聞	Phụng thỉnh văn 奉請聞
7	Biệt thỉnh tổ Chân Nguyên 別請祖真源	Biệt thỉnh tổ Đạo Quán 別請祖道鑰
8	Thỉnh gia tiên tôn sư 請家先尊師	Thỉnh chân tục nhị đế 請真俗二諦
9	Thỉnh môn đồ pháp quyến 請門徒法眷	
10	Kệ an tọa 喝安坐	Kệ an tọa 喝安坐
11	Phụng hiến 奉獻	Phụng hiến 奉獻
12	Tuyên sớ 宣疏	Tuyên sớ 宣疏
13	Phụng tống, lễ tạ 奉送禮謝	Phụng tống, lễ tạ 奉送禮謝

Nhìn vào bảng trên có thể nhận thấy, về cơ bản cấu trúc văn thể của khoa cúng tổ giống nhau, chia làm ba phần chính: A/ Phần đầu *Lễ tán*: Nhóm các đường từ số 1 đến số 5 là các đường tán hương, tán lễ, cúng thủy, cúng hương; B/ Phần chính *Đường thỉnh*: của nghi lễ từ đường phụng thỉnh (thỉnh chung), ba đường biệt thỉnh sư tổ (Chân Nguyên, hoặc Đạo Quán), cùng đường thỉnh chân tục nhị đế (hoặc chia làm hai đường, gồm đường thỉnh gia tiên tôn sư và đường thỉnh môn đồ pháp quyến như khoa cúng tổ Chân Nguyên) và kệ an tọa (kết cho toàn bộ phần chính, để chuyển tiếp sang phần sau); C/ Phần cuối *Lễ tạ*: gồm các đường hiến cúng hồi hướng, tuyên sớ và lễ tạ. Thích Tiến Đạt (2023) có nhận xét rằng: khoa cúng tổ Chân Nguyên do Như Trừng soạn năm 1726 là khoa cúng sớm nhất hiện tồn. Như Trừng được coi là người tiên phong trong biên soạn khoa cúng Tôn sư và ấn định thể thức khoa nghi cho đến ngày nay²³. Qua đối chiếu với cấu trúc văn bản khoa cúng tổ Đạo Quán, tôi đồng thuận

với ý kiến trên. Những sai khác nhỏ trong cấu trúc (như thiếu bài kệ tán ở khoa cúng tổ Đạo Quán, hoặc gộp hai đường thỉnh), chỉ là chênh lệch nhỏ, không ảnh hưởng đến toàn bộ cấu trúc khoa nghi.

Xét về cấu trúc vi mô, có các kiểu cấu trúc như sau:

Kiểu 1: {1. Bài tán + 2. Lời tán}: chỉ xuất hiện ở bài tán hương văn.

Kiểu 2: {1. Bài tán + 2. Bài kệ + 3. Lời tán}: xuất hiện ở phần tán lễ văn.

Kiểu 3: {1. Biền văn + 2. Bài kệ (và tán) + 3. Lời tụng (3 lần)}: Có 6 đường thỉnh có cấu trúc 3 phần, bao gồm các phần cung thủy văn, cung hương văn, phụng thỉnh văn, hiến cúng hồi hướng, phụng tống lễ tạ.

Kiểu 4: {1. Biền văn + 2. Cung duy (kính nhớ Tổ sư) + 3. Duy nguyện (kính mong) và lời thỉnh hương hoa (3 lần)}: kiểu cấu trúc này nằm ở năm đường thỉnh chính.

Nếu tách nhỏ hơn nữa, có thể nhận thấy khoa cúng tổ là một loại hình văn thể

có tính tổng hợp, có cấu trúc nhiều tầng, gồm 3 phần, 13 đường. Trong đó, mỗi phần là sự kết hợp của văn tán, văn vần (thi kệ), và biên văn (văn vần). Thống kê cho thấy, văn bản khoa cúng tổ Đạo Quán có 9 đoạn biên văn, 2 bài thất ngôn bát cú, và 5 bài theo thể thất ngôn tứ tuyệt. Sự đan xen thể loại cho thấy một văn bản khoa nghi như khoa cúng tổ là thể tài có tính từ chương cao. Tuy nhiên vấn đề ngôn ngữ và thủ pháp từ chương của khoa cúng tổ cần được viết chuyên sâu thành một bài chuyên biệt, chúng tôi sẽ giới thiệu ở những bài viết sau.

4. Kết luận

Bài viết đã nghiên cứu về văn bản khoa cúng tổ Đạo Quán mới sưu tầm được ở chùa Đại Tráng, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Kết quả khảo sát cho thấy, đây là văn bản do Thiền sư Thanh Cao biên soạn vào năm 1878. Kết quả này bổ sung thêm một tác phẩm quan trọng trong sự nghiệp tu hành và trước tác của Thiền sư. Phần chính của bài viết nghiên cứu về cấu trúc vĩ mô của khoa cúng tổ, gồm 3 phần, 13 đường, trong đó có 5 đường thỉnh chính. Khảo sát sâu hơn, chúng tôi thấy cấu trúc vi mô của khoa cúng tổ (nhất là ở các đường thỉnh Tôn sư) thường dùng biên văn và kệ. Toàn bộ văn bản khoa cúng tổ kết hợp giữa 9 đoạn biên văn đan xen với các tán, kệ (thất ngôn bát cú, thất ngôn tứ tuyệt). Các cứ liệu này cho thấy chức năng mỹ văn của khoa cúng tổ có tính từ chương cao độ, vừa đáp ứng về mặt nhịp điệu âm luật, vừa phù hợp với việc hành khoa. Kết quả nghiên cứu này góp phần xác định khoa cúng tổ là một loại hình văn bản văn hiến Phật giáo, vừa là một loại hình văn thể đặc thù của văn học

Phật giáo Việt Nam, cần đưa vào giáo trình, từ điển, và cần tiếp tục sưu tầm nghiên cứu trên diện rộng để phát huy hơn nữa các giá trị tôn giáo, lịch sử và nghệ thuật của loại hình văn bản này./.

B.T.V

Chú thích:

1. Thích Tiến Đạt (2023), “Tổ Như Trùng Lân Giác và di sản để lại”, *Tạp chí Nghiên cứu Phật học*, đăng ngày 01/03/2023, link: <https://tapchinghiencuuphathoc.vn/to-nhu-trung-lan-giac-va-di-san-de-lai.html#24-l-ngi-i-u-trong-vic-son-khoa-cng-t>

2. Thích Đồng Dưỡng (2011), “Phát hiện bản giới điệp của Thiền sư Đạo Lịch tại chùa Hòe Nhai”, *Tạp chí Văn hóa Phật giáo*, số 143.

3. Thích Đồng Dưỡng (2012) “Sử liệu về thiền sư Như Sơn”, *Thông báo Hán Nôm học 2012*, Viện Nghiên cứu Hán Nôm, tr.197-209.

4. Thích Đồng Dưỡng (2011) “Thử đặt lại vấn đề có phải chùa Liên Hoa chính là chùa Liên Phái hay không”, *Tạp chí Văn hóa Phật giáo*, số 142.

5. Trần Trọng Dương - Trịnh Khắc Mạnh (2018), “Cấu trúc vĩ mô - cấu trúc bảng từ Bách khoa thư ngành Hán Nôm học”, *Tạp chí Hán Nôm*, số 2, tr.3-21.

6. Trần Trọng Dương (2018), *Mandala of Literacy in Premodern Vietnam: A Study on Buddhist Temple*, *Journal of Vietnamese Studies*, University of California Press, Vol. 13, Issue 3, pps. 88 -126, tr.99.

7. Đỗ Văn Đô (Thích Tuệ Thành) (2018), *Nghiên cứu văn bản Cúng Thủy Nguyệt tổ khoa*, Luận văn Thạc sĩ, chuyên ngành Hán Nôm, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.81.

8. Thích Tiến Đạt (2020), “Pháp mạch truyền thừa tông Tào Động Việt Nam (Hệ Nhâm Dương - Hồng Phúc)”, trong *Kỷ yếu Thiển phái Tào Động Việt Nam và quần thể di tích Nhâm Dương: giá trị lịch sử, văn hóa Phật giáo*. Viện nghiên cứu Tôn giáo & Ban Văn

hóa Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Hải Dương, tr.53-57.

9. Nguyễn Hữu Sử (2020) “Khảo cứu về Thiền sư Thích Tính Chúc - Đạo Chu (1698 - 1775) trong Kỷ yếu *Thiền phái Tào Động Việt Nam và quần thể di tích Nhâm Dương: giá trị lịch sử, văn hóa Phật giáo*. Viện nghiên cứu Tôn giáo & Ban Văn hóa Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hải Dương, tr.207 - 214.

10. Phạm Văn Tuấn (2020) “Khảo luận về đệ Tam tổ phái Tào Động Việt Nam Như Sơn thiền sư”, trong Kỷ yếu *Thiền phái Tào Động Việt Nam và quần thể di tích Nhâm Dương: giá trị lịch sử, văn hóa Phật giáo*. Viện nghiên cứu Tôn giáo & Ban Văn hóa Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hải Dương, tr.232-245.

11. Hoàng Thị Thu Hương (2020) “Khảo về truyền đăng chùa Cả (Thánh Ân tự, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định)”, trong Kỷ yếu *Thiền phái Tào Động Việt Nam và quần thể di tích Nhâm Dương: giá trị lịch sử, văn hóa Phật giáo*. Viện nghiên cứu Tôn giáo & Ban Văn hóa Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hải Dương tr.365-372.

12. Thích Thanh Phương (2023), “Khoa cúng tổ Chân Nguyên do đệ tử Như Như tuyên thuật”, Tạp chí *Nghiên cứu Phật học*, đăng ngày 16/03/2023, link: <https://tapchinghien.cuuphathoc.vn/khoa-cung-to-chan-nguyen-do-de-tu-nhu-nhu-tuyen-thuat.html>

13. Lê Quốc Việt (2018), “Lưỡng Quốc Hòa Thượng - Như Tây Thượng Nhân”, Kỷ yếu hội thảo khoa học *Giá trị mộc bản Hải Thượng y tông tâm lĩnh giải pháp bảo tồn và phát huy*, Bắc Ninh, tr.232 - 245.

14. Bùi Thị Vòng (Thích Đàm Thủy), (2021), “Tìm hiểu về thân thể của Thiền sư Thanh Cao qua tư liệu Hán Nôm chùa Đồng Nhân và chùa Đại Tráng thành phố Bắc Ninh”, *Nhân lực Khoa học Xã hội*, số 09, tr.94.

15. Xem (Lê Quốc Việt (2018), Bùi Thị Vòng (2018, 2021).

16. Bùi Thị Vòng (Thích Đàm Thủy), (2018), *Nghiên cứu văn bản tác phẩm Như Tây nhật kí*

của Thiền sư Thanh Cao, Luận văn Thạc sĩ Hán Nôm, Học viện Khoa học Xã hội, Hà Nội.

17. Về năm sinh của ngài Thanh Cao, trước nay chưa có học giả nào tìm ra. Trong luận văn thạc sĩ năm 2018, tôi cũng đề trống. Nay xét trong khoa cúng tổ Thanh Cao sưu tầm tại chùa Đại Tráng có câu: “năm Giáp Ngọ mai báo tháng 10, đếm tuổi hạc mới vừa sáu giáp. Ngày hăm ba sắp giờ chính Ngọ, cười con lừa lên thẳng Tứ sơn” (甲午年梅報小春, 點鶴算初週六甲。廿三日辰將正午, 騎驢兒直上四山). Câu văn này hiểu là cụ Thanh Cao mất vào gần giờ trưa ngày 23 tháng 10 năm Giáp Ngọ (1894), hạc thọ 60 tuổi. Vậy suy ra, ngài sinh năm 1835, tức năm Ất Mùi niên hiệu Minh Mệnh thứ 16. Trước đây, tôi quy đổi năm mất của ngài thành năm 1896 (Bùi Thị Vòng 2021, tr.94) là có nhầm lẫn, nay xin đính chính.

18. Bùi Thị Vòng (Thích Đàm Thủy), (2021), “Tìm hiểu về thân thể của Thiền sư Thanh Cao qua tư liệu Hán Nôm chùa Đồng Nhân và chùa Đại Tráng thành phố Bắc Ninh”, sdd, tr.93-94, tr.97-98.

19. Nguyên văn chữ Hán trong văn bản *Cúng tổ sư khoa*: 性天日朗, 心地水融慧明. 公案餘除謹守道高臘長, 春秋八十康強. 錫杖推敲. 釋海儒林出入, 法衣披掛名叢梵苑優遊卜知清朗. 祖掌高大棟樑心荷負筮得玄. (trang 20).

Ngoài ra, trong các lời tán, lời cúng, Thiền sư Thanh Cao đều nhắc đến thân thể tổ Đạo Quán. Trong bài viết này, tôi lược dịch giới thiệu.

20. Đỗ Văn Đô (Thích Tuệ Thành) (2018), *Nghiên cứu văn bản Cúng Thủy Nguyệt tổ khoa*, sdd, tr.36.

21. Đỗ Văn Đô (Thích Tuệ Thành) (2018), *Nghiên cứu văn bản Cúng Thủy Nguyệt tổ khoa*, sdd, tr.47.

22. Thích Tiến Đạt (2023), “Tổ Như Trùng Lân Giác và di sản để lại”, sdd.

23. Thích Tiến Đạt (2023), “Tổ Như Trùng Lân Giác và di sản để lại”, sdd.